

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trụ sở làm việc
Đảng ủy, HĐND, UBND xã Nậm Lâu, huyện Thuận Châu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1672/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND, UBND xã Nậm Lâu, huyện Thuận Châu;

Căn cứ Văn bản số 824/UBND-TH ngày 11/3/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc đính chính thông tin tại quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND, UBND xã trên địa bàn huyện Thuận Châu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 401/TTr-SXD ngày 02 tháng 11 năm 2022 và Báo cáo thẩm định số 240/KQTĐ-SXD ngày 02 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND, UBND xã Nậm Lâu, huyện Thuận Châu.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Chủ đầu tư: UBND huyện Thuận Châu.

4. Mục tiêu, quy mô xây dựng, giải pháp thiết kế chủ yếu

4.1. Mục tiêu: Đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức xã và người dân đến liên hệ công tác; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế-xã hội của cấp ủy, chính quyền xã.

4.2. Quy mô xây dựng

- Xây dựng mới 01 nhà làm việc 03 tầng theo thiết kế mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 641/QĐ-UBND ngày 31/3/2014 của UBND tỉnh.

- Các hạng mục phụ trợ: Sân, cổng, tường rào, bể nước chữa cháy, rãnh thoát nước...

- Thiết bị văn phòng: Bàn ghế, tủ tài liệu,...

4.3. Giải pháp thiết kế

4.3.1. Hạng mục trụ sở làm việc: Áp dụng thiết kế mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 641/QĐ-UBND ngày 31/3/2014 của UBND tỉnh Sơn La; nhà 03 tầng; diện tích xây dựng $S_{xd} = 370m^2$; tổng diện tích sàn $S_{sàn} = 1.052m^2$;

- *Kiến trúc:* Chiều dài nhà 39,85m; chiều rộng nhà 9,3m; bước gian 3,3m-4,2m-4,8m, khe lún giữa trục 6-7 rộng 0,25m; bước nhịp 5,7m, hành lang rộng 2,1m; cao độ nền nhà cốt ± 0.00 cao hơn cốt sân 0,75m; chiều cao nhà tính từ cốt nền nhà ± 0.00 đến đỉnh mái 13,5m; chiều cao tầng 1, tầng 2, tầng 3 là 3,6m; chiều cao mái 2,7m; nền nhà lát gạch ceramic kích thước (50x50)cm; nền khu vệ sinh lát gạch chống trơn kích thước (30x30)cm; cầu thang bộ: mặt và cổ bậc lát đá granit; bậc tam cấp lát gạch đất nung màu đỏ; cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa khuôn nhôm hợp kim (*ương đương Việt Pháp*), kính 2 lớp dày 6,38mm, hoa sắt cửa sổ thép đặc sơn 3 nước; lan can cầu thang, hành lang bằng thép hình sơn 3 nước chống gỉ; tường, dầm, cột, trần trong và ngoài nhà lăn sơn trực tiếp 3 nước; mái lợp tôn múi màu đỏ;

- *Kết cấu:* Móng, cột, dầm, sàn, lanh tô bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (*mác 200*); tường xây gạch chỉ không nung vữa xi măng mác 50; trát tường vữa xi măng mác 50 dày 1,5cm; trát dầm, trần, cột vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm; mái: tôn múi dày 0,4mm/xà gồ thép hình sơn 3 nước chống gỉ. Phần thang sắt thoát hiểm: móng, giằng bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (*mác 200*); hệ dầm thang bằng thép hình liên kết hàn và bu lông cường độ cao; mặt bậc, sàn thang bằng thép tấm tạo nhám; tay vịn thép ống $\Phi 60 \times 2mm$, lan can đứng thép đặc $\Phi 12$ khoảng cách a100;

- *Cấp điện:* Nguồn điện được đấu nối từ mạng lưới điện đã có của khu vực về tủ điện tổng; điện từ tủ điện tổng được phân phối đi các tầng; dây dẫn đi trong ống gen mềm đi chìm tường; bóng điện chiếu sáng sử dụng đèn huỳnh quang đôi công suất 2x40W; hệ thống điện các phòng có bố trí đầu chờ dự kiến lắp đặt điều hoà;

- *Thu lôi, chống sét*: Kim thu sét $\Phi 18$, chiều dài $L=0,8\text{m}$; dây dẫn mạ kẽm $\Phi 12$; dây tiếp địa mạ kẽm $\Phi 16$, cọc tiếp địa thép hình; khoảng cách giữa 2 cọc tiếp địa 6m ; điện trở bộ phận tiếp địa $\leq 10\Omega$;

- *Cấp, thoát nước*:

+ *Cấp nước*: Nguồn nước cấp cho nhà được đầu nối từ nguồn cấp hiện trạng của trụ sở; nước được cấp về bồn nước inox 3m^3 đặt trên mái; nước từ bồn được cấp xuống các khu vệ sinh bằng ống nhựa HPDE và PPR đi ngầm tường và hộp kỹ thuật;

+ *Thoát nước*: Nước thải khu vệ sinh được thu về thoát sàn và thoát xuống ống nước đi ngầm sàn và tường xuống bể tự hoại, thoát ra hệ thống thoát nước ngoài nhà; thoát nước mái sử dụng ống nhựa PVC thoát xuống rãnh thoát nước kín ngoài nhà;

- *Phòng cháy chữa cháy*: Nhà làm việc được thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy bao gồm bình chữa cháy, bảng tiêu lệnh chữa cháy kết hợp với hệ thống chữa cháy ngoài nhà bao gồm bể nước chữa cháy, máy bơm nước, các trụ chữa cháy ngoài nhà;

- *Hệ thống mạng Lan, wifi*: Được đầu nối từ cáp mạng từ hệ thống chung đã có, phân phối tới các tầng (36 công).

- *Hệ thống điện thoại, internet, mạng lan và các chi tiết khác*: Theo hồ sơ thiết kế lập, trình thẩm định.

4.3.2. Các hạng mục phụ trợ

- *Nhà trực bảo vệ*: Nhà 01 tầng; diện tích xây dựng $S_{\text{xd}}= 13,7\text{m}^2$; chiều dài, chiều rộng nhà $3,3\text{m}$; cao độ nền nhà cốt ± 0.00 cao hơn cốt sân là $0,15\text{m}$; chiều cao nhà tính từ cốt ± 0.00 đến đỉnh mái là $4,8\text{m}$. Móng xây đá hộc vữa xi măng mác 50; giằng móng, lanh tô, sàn mái bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200); tường xây gạch chỉ không nung vữa xi măng mác 50; trát tường vữa xi măng mác 50, trát dầm, trần cột vữa xi măng mác 75 dày $1,5\text{cm}$; toàn bộ sơn trực tiếp 3 nước. Hệ thống điện đi chìm tường trong ống gel mềm.

- *Nhà để xe máy*: Diện tích $S= 40,5\text{m}^2$; chiều dài $16,2\text{m}$; chiều rộng $2,5\text{m}$; cột khung, xà gồ thép; chân cột liên kết với móng bằng bản mã và bu lông; mái lợp tôn múi dày $0,35\text{mm}$; nền đổ bê tông mác 200 dày 10cm ;

- *Cổng chính*: Chiều rộng $6,0\text{m}$; móng, trụ cổng bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200), tường xây ốp bao gạch chỉ không nung vữa xi măng mác 50; cánh cổng Inox chạy điện, bánh xe $\Phi 100$ chạy trên ray thép hình chôn ngầm dưới nền sân;

- *Hệ thống chữa cháy ngoài nhà*: Bao gồm các hạng mục: bể nước chữa cháy 65m^3 ; máy bơm chữa cháy; nhà đặt máy bơm; các trụ cấp nước PCCC;

+ *Bể nước chữa cháy*: Thể tích $V=65\text{m}^3$; đáy, tường, nắp bể bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200); trát tường vữa xi măng mác 75 dày $1,5\text{cm}$, nền láng vữa xi măng mác 75 dày 3cm , đánh màu bằng vữa xi măng nguyên chất;

+ *Nhà đặt máy bơm*: Xây dựng trên nắp bể PCCC; tường bao xây gạch

chỉ không nung vữa xi măng mác 50; trát tường vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm, quét 2 nước xi măng chống thấm; cửa khung lưới B40; mái lợp tôn múi/xà gỗ thép hộp;

+ Cấp nước sinh hoạt, chữa cháy: Công trình được thiết kế 02 trụ cứu hoả ngoài nhà; khi có sự cố cháy xảy ra bơm cứu hoả công suất 15kW bơm nước từ bể chứa đến các trụ cứu hoả; đường ống cấp nước sử dụng ống thép tráng kẽm;

- *Biển tên công trình*: Móng xây đá hộc vữa xi măng mác 50; tường biển xây gạch chỉ không nung vữa xi măng mác 75; mặt biển ốp đá Granit, trên có gắn chữ đồng trang trí;

- *Hố ga, rãnh thoát nước ngoài nhà*: Tường, thành xây gạch chỉ vữa xi măng mác 75; lòng trát, láng vữa xi măng mác 75 dày 2cm; tấm đan bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200);

- *Sân bê tông*: Diện tích $S=778m^2$; cấu tạo sân: bê tông đá 1x2cm cấp độ bền B15 (mác 200) dày 10cm/cát đen tạo phẳng/đất nền hiện trạng;

- *Tường rào hoa sắt*: Chiều dài $L=60,67m$; móng xây đá hộc vữa xi măng mác 75; chân tường xây gạch chỉ không nung vữa xi măng mác 50, trát tường vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm; hoa sắt thép đặc sơn 3 nước chống gỉ;

- *Tường rào lưới B40*: Chiều dài $L=61,3m$; móng cột bê tông mác 150; cột, khung lưới thép 50x50x4mm; thung lưới B40;

- *Kè rọ đá*: Chiều dài $L=60,93m$; bố trí dưới chân mái taluy sau nhà làm việc 03 tầng; rọ thép trong nhồi đá hộc, kích thước rọ (2x1x1)m;

- *Đường vào trụ sở*: Chiều dài $L=97,13m$; kết cấu: mặt bê tông xi măng mác 250 dày 14cm/lót bạt dứa/đá dăm tiêu chuẩn dày 10cm; thoát nước bằng rãnh đất. Công chịu lực B600 đầu tuyến bằng bê tông cốt thép, chiều dài $L=11m$;

- Bổ sung 01 cột điện để lắp đặt đường dây cấp điện cho trụ sở.

4.3.3. *Các chi tiết khác*: Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt.

5. Tổ chức tư vấn lập báo cáo KT-KT: Công ty TNHH đầu tư và xây dựng TH18; địa chỉ: Số 3, ngõ 12, đường Tô Hiệu, tổ 5, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

6. Địa điểm xây dựng: xã Nậm Lầu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

7. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

8.1. Số bước thiết kế: 01 bước.

8.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu:

- QCXDVN 05-2008: Nhà ở và công trình công cộng-an toàn sinh mạng và sức khỏe;

- QCVN 03-2012/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nguyên tắc phân

loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị;

- QCVN 09-2017: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả;

- QCVN 16-2019: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

- QCVN 06-2020: Quy chuẩn quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

- TCVN 4319-2012: Nhà và công trình công cộng-Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;

- TCVN 2737-1995: Tải trọng và tác động-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5573-2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;

- TCVN 9361-2012: Công tác nền móng-Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5575-2012: Kết cấu thép-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền-Nguyên tắc cơ bản về tính toán;

- TCVN 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9207-2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9385-2012: Chống sét cho công trình dân dụng-Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo dưỡng;

- TCVN 5935-2013 (IEC 60502-2009): Tiêu chuẩn về cáp điện;

- TCVN 7447-2010 (IEC 60364-2005): Hệ thống điện hạ áp, lựa chọn và lắp thiết bị điện;

- TCVN 4474-1987: Thoát nước bên trong-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 4513-1988: Cấp nước bên trong-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5576-1991: Hệ thống thoát nước-Quy phạm quản lý kỹ thuật;

- TCXDVN 33-2006: Cấp nước-Mạng lưới đường ống và công trình-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 7957-2008: Thoát nước-Mạng lưới và công trình bên ngoài-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9366-2012: Cửa đi, cửa sổ;

- TCVN 9406-2012: Sơn-Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô;

- TCVN 9404-2012: Sơn xây dựng-Phân loại;

- TCVN 3890-2009: Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình-Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng;

- Quyết định số 641/QĐ-UBND ngày 31/3/2014 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành thiết kế mẫu;

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.

9. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 9.500,0 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	7.909,09	triệu đồng
- Chi phí thiết bị	308,54	triệu đồng
- Chi phí quản lý dự án	258,93	triệu đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD	722,35	triệu đồng
- Chi phí khác	116,98	triệu đồng
- Chi phí dự phòng	184,11	triệu đồng

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023-2025.

11. Nguồn vốn, dự kiến bố trí kế hoạch vốn

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

- Dự kiến kế hoạch vốn:

ĐVT: Triệu đồng

Năm	Ngân sách tỉnh (Theo Quyết định số 1672/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh Sơn La)	Tổng cộng
2023-2025	9.500,0	9.500,0

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện dự án hoặc thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Thuận Châu (chủ đầu tư):

- Tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư;

- Tổ chức quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định.

2. Sở Xây dựng:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, nội dung thẩm định, trình phê duyệt dự án;

- Hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền quản lý.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Thuận Châu; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, NC, TH, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Minh